

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: TOÁN - LỚP 10***Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 30/10/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T10.CK1.110**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM**

Câu 1. Đo khối lượng một lô hàng được 2400 kg với sai số tương đối không vượt quá 5%. Sai số tuyệt đối của phép đo không vượt quá

- A. 12000 kg B. 120 kg C. 24 kg D. 5 kg

Câu 2. Cho mệnh đề “Nếu tứ giác $ABCD$ là hình vuông thì tứ giác $ABCD$ là hình chữ nhật”. Khẳng định đúng là

- A. Mệnh đề đúng nhưng mệnh đề đảo sai B. Mệnh đề sai và mệnh đề đảo đúng
C. Mệnh đề đúng và mệnh đề đảo cũng đúng D. Mệnh đề sai

Câu 3. Số sản phẩm làm được mỗi giờ trong năm giờ của tổ Một và tổ Hai được ghi lại như sau (đơn vị: sản phẩm) – tổ Một: 25; 16; 27; 22; 20 tổ Hai: 20; 22; 24; 21; 18. Số trung bình của tổ Một bằng

- A. 110 B. 22 C. 27 D. 21

Câu 4. Trong tam giác ABC , đường cao $AH = 8$, $BH = 4$ và $\alpha = \widehat{ABH}$, biết $AH \perp BC$. Giá trị $\tan \alpha$ bằng

- A. 2 B. 32 C. $\frac{1}{2}$ D. -2

Câu 5. Một mẫu gồm 11 số nguyên không âm, có số trung bình bằng 10. Các mẫu chỉ khác thứ tự các số liệu được xem là cùng một mẫu. Trung vị lớn nhất có thể bằng bao nhiêu?

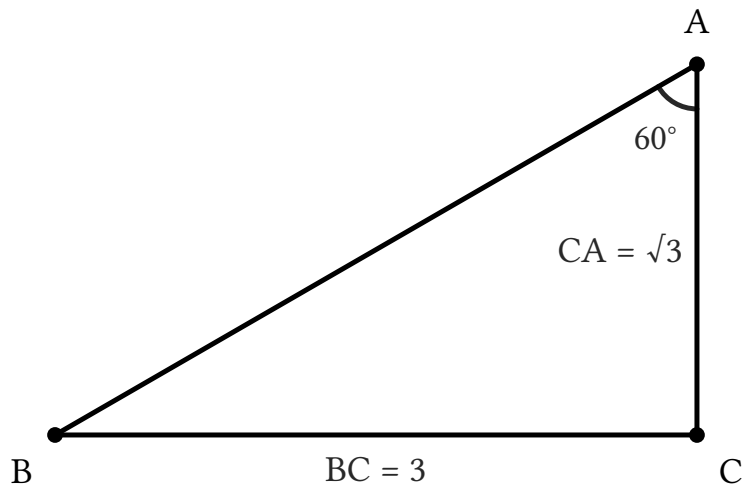
- A. 10 B. 19 C. 18 D. 110

Câu 6. Trong tập nền $U = \{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$, cho $B = \{1; 2; 3; 4\}$. Các tập $X \subseteq U$ cần thỏa $X \cup B = \{1; 2; 3; 4; 5\}$. Có bao nhiêu tập X thỏa điều kiện?

- A. 32 B. 15 C. 64 D. 16

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Tam giác ABC có $BC = 3$, $CA = \sqrt{3}$ và $\hat{A} = 60^\circ$ (như hình vẽ). Tính $\sin \hat{B}$.



Câu 8. Hai lực vuông góc với nhau, độ lớn 80 N và 150 N, cùng tác dụng vào một vật. Tính độ lớn hợp lực.

Câu 9. Cho tập hợp $A = \{1; 4; 6; 9; 10; 11; 12\}$. Tính số phần tử của A .

Câu 10. Thời gian chạy 100 m của chín vận động viên được ghi lại như sau (đơn vị: giây): 14; 15; 15; 16; 17; 19; 20; 20; 35. Tính Q_1 .